TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LẠC DƯƠNG** TỈNH LÂM ĐỒNG	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 02/2021/QĐST-HNGĐ	*Lạc Dương, ngày 26 tháng 01 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 49/2020/TLST – HNGĐ ngày 10 tháng 12 năm 2020, giữa:

- *Nguyên đơn*: Anh **Nguyễn Văn T**, sinh năm 1984

Cư trú tại: Số 15 T, thị trấn L, huyện L, tỉnh Lâm Đồng.

- *Bị đơn*: Chị **Nguyễn Thị D**, sinh năm 1988

Cư trú tại: Số 15 T, thị trấn L, huyện L, tỉnh Lâm Đồng.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 57, Điều 58, Điều 81; Điều 82; Điều 83, Điều 84 và Điều 110 của Luật hôn nhân và gia đình 2014;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 01 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 01 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Văn T và chị Nguyễn Thị D.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về con chung:* Anh Nguyễn Văn T và chị Nguyễn Thị D xác định trong quá trình chung sống vợ chồng có 02 con chung là Nguyễn Phúc Minh Kh, sinh ngày 03/7/2015 và Nguyễn Phúc Bảo A, sinh ngày 30/9/2019. Khi ly hôn anh T và chị D thống nhất giao các con chung cho chị D trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung là 1.000.000đ/tháng/01 cháu, thời gian cấp

dưỡng nuôi con chung từ tháng 02/2021 cho đến khi con đủ tuổi trưởng thành theo quy định của pháp luật.

Đã giải thích vấn đề chịu lãi suất chậm trả theo quy định tại khoản 2 điều 357 Bộ luật dân sự 2015.

Việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con sau khi ly hôn và thay đổi nuôi con được thực hiện theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình.

- *Về tài sản chung và nợ chung*: Anh Nguyễn Văn T và chị Nguyễn Thị D xác định vợ chồng không có tài sản chung, nợ chung nên không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

- *Về án phí*: Anh Nguyễn Văn T nhận chịu 150.000đ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm và 150.000đ án phí dân sự sơ thẩm về việc cấp dưỡng nuôi con chung. Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ anh T đã tạm nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2016/0008994 ngày 10/12/2020 của chi cục thi hành án dân sự huyện Lạc Dương, tỉnh Lâm Đồng. Anh T đã nộp đủ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKS huyện Lạc Dương;
- UBND phường 8, tp.Đà Lạt;
- THA Dân sự huyện Lạc Dương;
- Lưu.

THẨM PHÁN

Nguyễn Văn Phúc